

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**®)
Công ty thành viên của *JPA International*
Trụ sở chính : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3859 4168 Fax : +84 (28) 3859 2285
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 34
7. Phụ lục số 01: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	35 - 36



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) của công ty mẹ là Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 04 công ty con (03 công ty con trực tiếp và 01 công ty con gián tiếp) (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán của Tập đoàn.

1. Khái quát về Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm công ty mẹ là Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 04 công ty con (03 công ty con trực tiếp và 01 công ty con gián tiếp).

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15/10/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17/05/2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 31 ngày 25 tháng 10 năm 2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 934.275.650.000 đồng (chín trăm ba mươi bốn tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HAX theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Trụ sở hoạt động

• Trụ sở chính

- Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : + 84 (28) 3 5120 026
- Fax : + 84 (28) 3 5120 025
- Mã số thuế : 0302000126

• Thông tin về chi nhánh phụ thuộc

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
01	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 đường Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.
02	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.
03	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh – CN Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội.
04	Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Tp. Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

3175 - C
G TY
HỮU HẠN
VÀ TƯ VẤN
N VIỆT
HỒ CHÍ MINH

030
CÔ
CÔ
DỊCH
HẠN
XANH

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

• Thông tin về Công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ quyền biểu quyết		Tỷ lệ lợi ích	
			Tại ngày 01/01/2023	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 01/01/2023	Tại ngày 31/12/2023
1.	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%
2.	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%
3.	Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Số 54 Kinh Dương Vương, P. 13, Q. 6, Tp. Hồ Chí Minh	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%
4.	Công ty CP Ô tô An Thái (công ty con gián tiếp)	Số 464 Kinh Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	0,00%	0,00%	52,35%	52,35%	32,51%	32,51%

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Cho thuê xe ô tô;
- Kinh doanh bất động sản;

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

4. Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	02/04/2021	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	02/04/2021	-
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	23/03/2019	-
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	23/03/2019	-
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	23/03/2019	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

4.2 Ủy ban kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Tiểu Mai	Chủ tịch	03/04/2021	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Ủy viên	03/04/2021	-

4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc	02/04/2021	-
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2021	-
Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2021	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	20/02/2020	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đỗ Tiến Dũng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động (hợp nhất) và tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) từ trang 08 đến trang 36.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Tập đoàn.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất), kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các số kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất), tình hình hoạt động (hợp nhất) của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo.

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).



ĐỖ TIẾN DŨNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2024.

31281
CÔNG
NHIỆM
TOÁN V
IUAN
- TP. 1



Số: 2049 /24/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của công ty mẹ là Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 02 tháng 03 năm 2024 (từ trang 08 đến trang 36), bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) và thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất), chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính (hợp nhất). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2024.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số 2141-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nguyễn Thị Tuyết Vân – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số 2839-2020-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.071.764.691.450	1.585.777.621.675
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	120.230.008.269	160.487.675.358
111	1. Tiền		107.124.319.228	160.487.675.358
112	2. Các khoản tương đương tiền		13.105.689.041	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		212.817.613.319	259.716.177.113
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	93.792.846.281	122.057.024.887
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	37.984.064.404	7.781.855.463
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4a	82.102.296.904	130.938.891.033
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(1.061.594.270)	(1.061.594.270)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	696.117.033.963	1.064.805.514.070
141	1. Hàng tồn kho		702.457.355.015	1.070.257.925.652
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(6.340.321.052)	(5.452.411.582)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		42.600.035.899	100.768.255.134
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	5.452.494.493	14.590.320.157
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		36.581.988.116	85.702.578.901
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	565.553.290	475.356.076
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		934.523.127.247	992.872.561.421
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		4.764.438.612	10.642.438.612
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	5.733.000.000
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn		2.475.438.612	2.475.438.612
216	3. Phải thu dài hạn khác	V.4b	2.289.000.000	2.434.000.000
220	II. Tài sản cố định		381.310.311.778	421.689.365.912
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	370.389.314.731	410.530.671.726
222	- Nguyên giá		549.915.667.901	566.804.296.838
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(179.526.353.170)	(156.273.625.112)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	10.920.997.047	11.158.694.186
228	- Nguyên giá		18.643.966.169	18.684.646.113
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.722.969.122)	(7.525.951.927)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.10	469.195.962.094	469.195.962.094
231	- Nguyên giá		469.195.962.094	469.195.962.094
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.250.000.000	1.250.000.000
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.250.000.000	1.250.000.000
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		-	-
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		78.002.414.763	90.094.794.803
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	13.602.535.428	15.733.969.698
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		4.178.561.614	3.080.983.534
269	3. Lợi thế thương mại	V.11	60.221.317.721	71.279.841.571
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.006.287.818.697	2.578.650.183.096

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		842.283.926.244	1.609.731.031.486
310	I. Nợ ngắn hạn		839.432.091.925	1.425.133.077.292
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	44.697.519.251	76.922.369.022
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	54.892.244.624	120.943.710.263
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	10.643.747.508	31.008.469.599
314	4. Phải trả người lao động		18.543.940.009	26.343.982.993
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	1.210.715.881	7.399.622.246
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	1.331.000.000
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	9.534.973.579	9.252.472.043
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.17	699.552.464.329	1.151.574.964.382
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		356.486.744	356.486.744
330	II. Nợ dài hạn		2.851.834.319	184.597.954.194
337	1. Phải trả dài hạn khác		320.000.000	1.046.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		-	-
339	3. Trái phiếu chuyển đổi		-	179.926.111.113
341	4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		2.531.834.319	3.625.843.081
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.164.003.892.453	968.919.151.610
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.18	1.164.003.892.453	968.919.151.610
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		934.275.650.000	569.434.340.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		934.275.650.000	569.434.340.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		30.524.927.236	524.927.236
415	3. Cổ phiếu quỹ		-	-
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		-	-
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		150.223.013.451	352.446.863.935
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		115.633.836.935	113.066.467.725
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		34.589.176.516	239.380.396.210
429	6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		48.980.301.766	46.513.020.439
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.006.287.818.697	2.578.650.183.096

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2024.

Người lập biểu

TRẦN KHÔI NGUYÊN

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



ĐỖ TIẾN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	3.981.921.710.938	6.775.200.253.095
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		3.981.921.710.938	6.775.200.253.095
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	3.704.968.446.340	6.302.169.031.079
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		276.953.264.598	473.031.222.016
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	577.293.885	23.910.906.326
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	37.314.859.768	29.304.223.975
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		37.240.679.150	29.176.530.443
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	145.056.296.613	143.681.567.442
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	76.186.451.537	64.271.875.379
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		18.972.950.565	259.684.461.546
31	12. Thu nhập khác	VI.7	29.955.879.613	40.449.220.155
32	13. Chi phí khác		798.018.472	34.605.632
40	14. Lợi nhuận khác		29.157.861.141	40.414.614.523
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		48.130.811.706	300.099.076.069
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.14	13.265.940.706	63.775.213.150
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(2.191.586.843)	(3.408.877.008)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		37.056.457.843	239.732.739.927
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		34.589.176.516	239.380.396.210
62	20. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		2.467.281.327	352.343.717
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	375	4.204
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.9	375	3.327

Người lập biểu

TRẦN KHÔI NGUYÊN

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2024

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

ĐVT: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.14	48.130.811.706	300.099.076.069
	2. Điều chỉnh cho các khoản		90.930.776.918	18.199.781.480
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.8,9,11	61.513.877.847	37.187.749.115
03	- Các khoản dự phòng		887.909.470	1.365.000.000
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3,7	(8.785.578.436)	(49.645.609.191)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	37.314.568.037	29.292.641.556
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		139.061.588.624	318.298.857.549
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		100.709.379.285	(50.110.559.179)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		367.800.570.637	(762.333.287.335)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(112.623.595.923)	(74.619.633.484)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		11.269.259.934	(12.721.433.013)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(37.240.679.150)	(22.310.942.482)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(35.653.551.031)	(60.997.048.622)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(356.486.744)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		432.966.485.632	(664.794.046.566)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(401.489.093.210)	(705.244.367.300)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.7	401.681.863.657	309.195.994.143
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	577.293.885	22.845.629.657
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		770.064.332	(373.202.743.500)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		14.000.000.000	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.17,18	2.965.333.871.206	4.920.440.265.027
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.17	(3.417.356.371.259)	(3.784.750.539.303)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(35.971.717.000)	(24.758.491.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(473.994.217.053)	1.110.931.234.724
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(40.257.667.089)	72.934.444.658
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	160.487.675.358	87.553.230.700
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	120.230.008.269	160.487.675.358

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2024.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

ĐỖ TIẾN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 04 công ty con (03 công ty con trực tiếp và 01 công ty con gián tiếp) (sau đây gọi là "Tập đoàn").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;.....
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Cho thuê xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Kinh doanh bất động sản (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghỉ trang, nghỉ địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). (Thực hiện cam kết với Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo văn bản số 446/2021/CV ngày 02/11/2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh về việc cam kết ngành nghề kinh doanh);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632);
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621);
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621) (trừ đấu giá hàng hóa, trừ các loại hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối);
- Dịch vụ tính toán, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Tình hình kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn làm ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng xe ô tô phân khúc cao cấp, dẫn đến số lượng xe Tập đoàn bán ra năm nay giảm so với năm trước, cho nên doanh thu của Tập đoàn năm nay giảm 41,23% so với năm trước, trong khi Công ty vẫn duy trì ổn định các chi phí vận hành quản lý, do đó dẫn đến lợi nhuận kế toán trước thuế năm nay giảm 83,96% so với năm trước.

6. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 04 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 04 công ty.

Công ty con bao gồm:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ quyền biểu quyết		Tỷ lệ lợi ích	
			Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
1.	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%
2.	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội.	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%	98,32%
3.	Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Số 54 Kinh Dương Vương, P. 13, Q. 6, Tp. Hồ Chí Minh	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%
4.	Công ty CP Ô tô An Thái (công ty con gián tiếp)	Số 464 Kinh Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	0,0%	0,0%	52,35%	52,35%	32,51%	32,51%

7. Số lượng nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 962 nhân viên, tại ngày đầu năm có 914 nhân viên.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VNĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát các công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), bình quân gia quyền (đối với các loại nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa khác) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời, ...) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Khi bắt động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

11. Mua tài sản và hợp nhất kinh doanh

Tập đoàn mua các công ty con sở hữu tài sản và có các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm mua, Tập đoàn sẽ xác định việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch này được coi là hoạt động hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với tài sản được mua.

Nếu việc mua lại công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là một giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá phí mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả, và không có lợi thế thương mại hay thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các công ty con cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá: bán xe ô tô, phụ tùng xe ô tô

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: chủ yếu là sửa chữa xe ô tô

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

18. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

19. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	21.884.168.530	28.983.183.118
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	85.240.150.698	131.504.492.240
- Các khoản tương đương tiền (*)	13.105.689.041	-
Cộng	<u>120.230.008.269</u>	<u>160.487.675.358</u>

(*) Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng có thời hạn dưới 03 tháng.

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	<i>12.421.500.000</i>
- Công ty CP Xe khách Sài Gòn	-	12.421.500.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>93.792.846.281</i>	<i>109.635.524.887</i>
- Các khách hàng mua xe	93.792.846.281	109.635.524.887
Cộng	<u>93.792.846.281</u>	<u>122.057.024.887</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước ngắn hạn cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước ngắn hạn cho các người bán khác</i>	<i>37.984.064.404</i>	<i>7.781.855.463</i>
- Công ty CP ĐT XD & TM Tổng Hợp Khang Minh (*)	20.000.000.000	-
- Trả trước cho các người bán khác	17.984.064.404	7.781.855.463
Cộng	<u>37.984.064.404</u>	<u>7.781.855.463</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

(*) Là khoản trả trước theo hợp đồng nguyên tắc số 1512.2023/HĐNT/HAX-KHANGMINH ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc cải tạo đại lý theo tiêu chuẩn nhận diện thương hiệu toàn cầu.

4. Phải thu ngắn và dài hạn khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu ngắn hạn các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu ngắn hạn các bên khác</i>	82.102.296.904	-	130.938.891.033	-
- Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam (*)	49.104.487.147	-	94.092.840.909	-
- Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam (*)	23.079.486.840	-	-	-
- Công ty TNHH KD TM và DV Vinfast (*)	7.111.881.014	-	12.374.880.637	-
- Các đối tượng khác	2.806.441.903	-	24.471.169.487	-
Cộng	82.102.296.904	-	130.938.891.033	-

(*) Là phải thu về khoản chiết khấu, hỗ trợ được nhận do Công ty đạt về các chỉ tiêu kinh doanh xe.

4b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu dài hạn các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu dài hạn các bên khác</i>	2.289.000.000	-	2.434.000.000	-
- Các khoản ký cược, ký quỹ khác	2.289.000.000	-	2.434.000.000	-
Cộng	2.289.000.000	-	2.434.000.000	-

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu của khách hàng</i>				
- Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba	35.045.295	35.045.295	35.045.295	35.045.295
- Công ty CP ĐT XD PVV Sài Gòn	105.454.400	105.454.400	105.454.400	105.454.400
- Công ty CP Minh Thắng	447.577.960	447.577.960	447.577.960	447.577.960
- Nguyễn Thị Đình Chiến	45.350.000	45.350.000	45.350.000	45.350.000
- Võ Thị Thu Phương	42.692.000	42.692.000	42.692.000	42.692.000
- Công ty CP Sản xuất và Chuyển giao Công nghệ Việt Nam TBI	41.987.000	41.987.000	41.987.000	41.987.000
- Công ty TNHH XNK Vật tư Kỹ thuật	68.800.000	68.800.000	68.800.000	68.800.000
- Công ty Hợp doanh DMC-FER	53.650.000	53.650.000	53.650.000	53.650.000
- Các đối tượng khác	221.037.615	221.037.615	221.037.615	221.037.615
Cộng	1.061.594.270	1.061.594.270	1.061.594.270	1.061.594.270

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	95.826.915.199	(5.452.411.582)	97.746.548.226	(5.452.411.582)
- Công cụ, dụng cụ	117.639.689	-	168.174.140	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang ⁽²⁾	10.057.298.075	-	8.270.591.090	-
- Hàng đang đi đường	1.244.125.250	-	-	-
- Hàng hóa ⁽³⁾	595.211.376.802	(887.909.470)	964.072.612.196	-
Cộng	702.457.355.015	(6.340.321.052)	1.070.257.925.652	(5.452.411.582)

⁽¹⁾ Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là phụ tùng xe ô tô.⁽²⁾ Là các khoản chi phí sửa chữa xe chưa hoàn thiện xong để giao khách hàng.⁽³⁾ Hàng hóa chủ yếu là xe ô tô. Trong đó hàng hóa đang thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng với tổng giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 524.296.292.313 đồng (xem Thuyết minh V.17).**7. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	1.066.139.241	714.525.490
- Phí bảo hiểm	728.133.120	527.735.773
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.658.222.132	13.348.058.894
Cộng	5.452.494.493	14.590.320.157

Tình hình biến động trong năm:

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	14.590.320.157	4.452.360.229
- Tăng trong năm	25.404.051.638	26.366.861.845
- Hợp cộng từ công ty con mới mua trong năm	-	339.161.238
- Phân bổ trong năm	(34.541.877.302)	(16.568.063.155)
Số cuối năm	5.452.494.493	14.590.320.157

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Sửa chữa văn phòng	2.320.074.525	5.816.206.985
- Công cụ, dụng cụ đang dùng	4.556.337.879	7.721.592.881
- Chi phí trả trước dài hạn khác	6.726.123.024	2.196.169.832
Cộng	13.602.535.428	15.733.969.698

Tình hình biến động trong năm:

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	15.733.969.698	11.250.684.318
- Tăng trong năm	8.374.809.286	9.937.319.561
- Hợp cộng từ công ty con mới mua trong năm	-	146.674.494
- Phân bổ trong năm	(10.506.243.556)	(5.600.708.675)
Số cuối năm	13.602.535.428	15.733.969.698

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	191.972.694.631	49.249.540.096	315.602.859.417	7.161.553.295	2.817.649.399	566.804.296.838
-Mua trong năm	7.328.225.042	2.061.596.700	390.348.790.815	1.750.480.653	-	401.489.093.210
-Tăng do phân loại	484.835.000	-	-	107.227.273	-	592.062.273
-Ảnh hưởng từ việc loại trừ giao dịch nội bộ khi hợp nhất	-	-	2.289.761.953	-	-	2.289.761.953
-Giảm do thanh lý	(259.041.146)	(743.868.317)	(419.433.824.182)	(159.086.455)	(71.664.000)	(420.667.484.100)
-Giảm do phân loại	-	(107.227.273)	(484.835.000)	-	-	(592.062.273)
Số cuối năm	199.526.713.527	50.460.041.206	288.322.753.003	8.860.174.766	2.745.985.399	549.915.667.901
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	93.738.976.250	34.878.604.401	20.073.103.003	4.990.507.884	2.592.433.574	156.273.625.112
-Khấu hao trong năm	9.182.975.025	3.794.293.848	36.339.391.930	740.772.150	160.223.905	50.217.656.858
-Tăng do phân loại	20.201.460	8.019.380	-	107.227.273	-	135.448.113
-Ảnh hưởng từ việc loại trừ giao dịch nội bộ khi hợp nhất	-	-	228.976.194	-	-	228.976.194
-Giảm do thanh lý	(66.897.602)	(235.779.571)	(26.777.186.286)	(78.581.095)	(35.460.440)	(27.193.904.994)
-Giảm do phân loại	-	(107.227.273)	(28.220.840)	-	-	(135.448.113)
Số cuối năm	102.875.255.133	38.337.910.785	29.836.064.001	5.759.926.212	2.717.197.039	179.526.353.170
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	98.233.718.381	14.370.935.695	295.529.756.414	2.171.045.411	225.215.825	410.530.671.726
Số cuối năm	96.651.458.394	12.122.130.421	258.486.689.002	3.100.248.554	28.788.360	370.389.314.731

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 103.588.483.739 đồng.

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình dùng thế chấp các khoản vay là 65.443.757.562 đồng (xem tại Thuyết minh V.17).

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	7.038.229.313	18.684.646.113
-Giảm trong năm	-	-	(40.679.944)	(40.679.944)
Số cuối năm	8.848.836.800	2.797.580.000	6.997.549.369	18.643.966.169
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	848.599.245	6.677.352.682	7.525.951.927
-Khấu hao trong năm	-	55.951.596	181.745.543	237.697.139
-Giảm trong năm	-	-	(40.679.944)	(40.679.944)
Số cuối năm	-	904.550.841	6.818.418.281	7.722.969.122
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.848.836.800	1.948.980.755	360.876.631	11.158.694.186
Số cuối năm	8.848.836.800	1.893.029.159	179.131.088	10.920.997.047

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 6.498.279.369 đồng.

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp các khoản vay là 10.741.865.959 đồng (xem tại Thuyết minh V.17).

10. Bất động sản đầu tư

Là giá trị nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Đường Võ Văn Kiệt, Khu Phố 3, P. An Lạc, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh (thực hiện theo Nghị quyết HĐQT số 22/NQ- HĐQT-HAX ngày 11/08/2022) chờ tăng giá hoặc phát triển Dự án Khu phức hợp kinh doanh xe ô tô kết hợp văn phòng, căn hộ cao cấp. Giá trị còn lại cuối năm của Bất động sản đầu tư dùng để thế chấp cho các khoản vay ngân hàng là 45.396.484.892 đồng (xem tại thuyết minh mục V.17).

Công ty chưa thực hiện xác định giá trị hợp lý cho bất động sản đầu tư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2023. Tuy nhiên, dựa trên giá thị trường của các khu đất liền kề, Ban Tổng Giám đốc của Công ty tin tưởng rằng giá trị thị trường của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại tại ngày này.

11. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	23.583.238.155	-	(6.288.863.508)	17.294.374.647
- Công ty CP Xe khách và DV Miền Tây	47.696.603.416	-	(4.769.660.342)	42.926.943.074
Cộng	71.279.841.571	-	(11.058.523.850)	60.221.317.721

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả ngắn hạn cho các nhà cung cấp khác</i>	<i>44.697.519.251</i>	<i>76.922.369.022</i>
- Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam (*)	15.098.776.013	18.000.705.473
- Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam (*)	7.559.332.763	-
- Các nhà cung cấp khác	22.039.410.475	58.921.663.549
Cộng	44.697.519.251	76.922.369.022

Trong đó: số dư cuối năm phải trả người bán đã quá hạn thanh toán là 0 đồng.

(*) Là khoản phải trả về mua xe Mercedes-Benz và xe MG.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Các khoản trả trước của khách hàng là các khoản ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT	68.139.454	-	22.395.261.458	(20.314.078.126)	2.149.322.786	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	30.373.537.922	296.701.379	13.265.940.706	(35.653.551.031)	7.986.641.442	297.415.224
- Thuế thu nhập cá nhân	566.792.223	118.253.743	4.419.124.137	(4.369.250.718)	507.783.280	9.371.381
- Thuế nhà đất, thuế đất	-	60.400.954	7.722.407.210	(7.920.772.941)	-	258.766.685
- Khoản thuế khác	-	-	18.534.000	(18.534.000)	-	-
Cộng	31.008.469.599	475.356.076	47.821.267.511	(68.276.186.816)	10.643.747.508	565.553.290

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Thuế TNDN phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	48.130.811.706	300.099.076.069
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
+ Chi phí không được trừ	10.195.290.226	9.562.594.057
+ Phân bổ Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất	11.058.523.850	6.288.863.508
+ Các khoản khác phát sinh từ hợp nhất	3.409.258.050	5.136.353.226
- Các khoản điều chỉnh giảm	(1.732.243.480)	-
Thu nhập chịu thuế	71.061.640.352	321.086.886.860
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Chuyển lỗ các năm trước sang	(6.368.662.019)	(2.210.821.113)
Thu nhập tính thuế	64.692.978.333	318.876.065.747
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN nộp theo thu nhập tính thuế trong năm	12.938.595.667	63.775.213.150
Điều chỉnh Thuế TNDN của các năm trước	327.345.039	-
Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm	13.265.940.706	63.775.213.150

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan	-	-
Các đối tượng khác	1.210.715.881	7.399.622.246
Lãi trái phiếu, lãi vay	-	6.865.587.961
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.210.715.881	534.034.285
Cộng	1.210.715.881	7.399.622.246

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	9.534.973.579	9.252.472.043
- Kinh phí công đoàn	968.643.778	700.095.572
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	8.566.329.801	8.552.376.471
Cộng	9.534.973.579	9.252.472.043

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	699.552.464.329	699.552.464.329	1.151.574.964.382	1.151.574.964.382
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ⁽¹⁾	190.033.012.877	190.033.012.877	394.767.106.060	394.767.106.060
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Tây Sài Gòn ⁽²⁾	85.649.634.342	85.649.634.342	375.843.477.660	375.843.477.660
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hải Dương ⁽³⁾	388.729.690.150	388.729.690.150	380.964.380.662	380.964.380.662
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Tân Bình ⁽⁴⁾	35.140.126.960	35.140.126.960	-	-
Cộng	699.552.464.329	699.552.464.329	1.151.574.964.382	1.151.574.964.382

Các khoản vay được thế chấp bởi giá trị hàng tồn kho, giá trị còn lại tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư với tổng giá trị là 643.141.458.579 đồng (xem Thuyết minh V.6, V.8, V.9, V.10).

⁽¹⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

⁽²⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

⁽³⁾ Là khoản vay vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

⁽⁴⁾ Là khoản vay vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Tân Bình.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	1.151.574.964.382	2.965.333.871.206	(3.417.356.371.259)	699.552.464.329
Cộng	1.151.574.964.382	2.965.333.871.206	(3.417.356.371.259)	699.552.464.329

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	163.242.510.000	17,47	123.634.010.000	27,71
- Bà Vũ Thị Hạnh	155.159.650.000	16,61	64.127.720.000	11,26
- AFC VF LIMITED (AFC Vietnam Fund)	53.083.000.000	5,68	-	-
- Các cổ đông khác	562.790.490.000	60,24	381.672.610.000	67,03
Cộng	934.275.650.000	100,00	569.434.340.000	100,00

*Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 31 tháng 12 năm 2023.**Tình hình góp vốn điều lệ như sau:*

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	934.275.650.000	934.275.650.000	-
Cộng	934.275.650.000	934.275.650.000	-

18c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	569.434.340.000	495.169.820.000
+ Vốn góp tăng trong năm	364.841.310.000	74.264.520.000
+ Vốn góp cuối năm	934.275.650.000	569.434.340.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi cho cổ đông bằng tiền	35.971.717.000	24.758.491.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã trích cho cổ đông bằng cổ phiếu (giá trị theo mệnh giá)	179.841.310.000	74.264.520.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã trích cho Ban Điều hành bằng cổ phiếu (giá trị theo mệnh giá)	21.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

18d. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	93.427.565	56.943.434
- Cổ phiếu phổ thông	93.427.565	56.943.434
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	93.427.565	56.943.434
- Cổ phiếu phổ thông	93.427.565	56.943.434
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu kinh doanh xe	3.442.610.869.373	6.255.453.189.845
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	515.353.991.605	506.203.315.128
- Doanh thu hoạt động khác	23.956.849.960	13.543.748.122
Cộng	<u>3.981.921.710.938</u>	<u>6.775.200.253.095</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn kinh doanh xe	3.269.183.655.549	5.882.882.059.362
- Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	422.000.144.615	410.685.701.671
- Giá vốn hoạt động khác	13.784.646.176	8.601.270.046
Cộng	<u>3.704.968.446.340</u>	<u>6.302.169.031.079</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi	577.293.885	4.715.340.957
- Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	19.195.565.369
Cộng	<u>577.293.885</u>	<u>23.910.906.326</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	37.240.679.150	29.176.530.443
- Chi phí tài chính khác	74.180.618	127.693.532
Cộng	<u>37.314.859.768</u>	<u>29.304.223.975</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	49.065.914.648	53.291.761.550
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	33.600.413.192	18.157.767.429
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài và bằng tiền khác	62.389.968.773	72.232.038.463
Cộng	<u>145.056.296.613</u>	<u>143.681.567.442</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	35.316.830.370	31.307.319.486
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.251.700.764	3.630.051.978
- Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	11.058.523.850	6.288.863.508
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài và bằng tiền khác	25.559.396.553	23.045.640.407
Cộng	<u>76.186.451.537</u>	<u>64.271.875.379</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Từ tiền hỗ trợ kinh doanh xe	16.206.909.796	6.984.916.023
- Lãi thanh lý tài sản cố định	8.208.284.551	26.799.979.534
+ Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	401.681.863.657	309.195.994.143
+ Giá trị còn lại và chi phí thanh lý TSCĐ	(393.473.579.106)	(282.396.014.609)
- Thu nhập khác	5.540.685.266	6.664.324.598
Cộng	<u>29.955.879.613</u>	<u>40.449.220.155</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	37.056.457.843	239.732.739.927
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(2.467.281.327)	(352.343.717)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	34.589.176.516	239.380.396.210
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	92.284.551	56.943.434
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	<u>375</u>	<u>4.204</u>

9. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	37.056.457.843	239.732.739.927
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(2.467.281.327)	(352.343.717)
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	34.589.176.516	239.380.396.210
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	92.284.551	56.943.434
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm sau ngày kết thúc năm tài chính (CP)	-	15.000.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)	<u>375</u>	<u>3.327</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	339.164.696.795	216.471.078.672
- Chi phí nhân công	138.570.981.439	130.991.539.645
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	50.455.353.997	30.898.885.607
- Phân bổ chi phí lợi thế thương mại	11.058.523.850	6.288.863.508
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	139.270.489.260	132.794.962.241
Cộng	678.520.045.341	517.445.329.673

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Tài sản tiềm tàng**

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính (hợp nhất) cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải thanh toán.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

3.1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (*). Chi tiết như sau:

Tiền lương	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc	1.230.000.000	1.350.000.000
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	861.000.000	945.000.000
Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	861.000.000	945.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	615.000.000	675.000.000
Cộng		3.567.000.000	3.915.000.000
Thù lao thành viên HĐQT	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	360.000.000	360.000.000
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	180.000.000	180.000.000
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	180.000.000	180.000.000
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	180.000.000	180.000.000
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	180.000.000	180.000.000
Cộng		1.080.000.000	1.080.000.000

(* Đây là thu nhập tại Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

3.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối quan hệ với Tập đoàn
1. Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV (Samco)	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể đến công ty con (Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây)
2. Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Cơ khí Ô tô An Lạc	Công ty cùng tập đoàn Samco
3. Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Ô tô Toyota - Bến Thành	Công ty cùng tập đoàn Samco
4. Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Công nghiệp và Dịch vụ ô tô	Công ty cùng tập đoàn Samco
5. Công ty CP Xe khách Sài Gòn	Công ty cùng tập đoàn Samco

Giao dịch với bên liên quan khác

	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Dịch vụ Ô tô Isuzu An Lạc		
Mua phụ tùng xe	-	5.354.085
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Ô tô Toyota - Bến Thành		
Doanh Thu dịch vụ sửa chữa xe	50.484.499	32.344.420
CN Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Công nghiệp và Dịch vụ ô tô		
Mua phụ tùng xe	-	4.941.900
Doanh thu dịch vụ sửa chữa xe	12.591.052	-
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn		
Doanh Thu dịch vụ sửa chữa xe	8.069.850	11.096.150

Số dư với bên liên quan khác

Số dư với các bên liên quan khác được trình bày tại Thuyết minh số V.2.

4. Báo cáo bộ phận

- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- + Kinh doanh xe Ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz; MG
- + Kinh doanh dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng;
- + Hoạt động dịch vụ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

	Kinh doanh Xe Ô tô	Kinh doanh dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng và khác	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần	3.442.610.869.373	539.310.841.565	3.981.921.710.938
Giá vốn hàng bán	3.269.183.655.549	435.784.790.791	3.704.968.446.340
Lãi gộp	173.427.213.824	103.526.050.774	276.953.264.598
Năm trước			
Doanh thu thuần	6.255.453.189.845	519.747.063.250	6.775.200.253.095
Giá vốn hàng bán	5.882.882.059.362	419.286.971.717	6.302.169.031.079
Lãi gộp	372.571.130.483	100.460.091.533	473.031.222.016

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn thế chấp hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (xem Thuyết minh số V.6, V.8, V.9, V.10 và V.17). Tổng giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 643.141.458.579 đồng.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

6. Cam kết bảo lãnh

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty cam kết bảo lãnh cho các khoản vay của của các công ty con (Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ, Công ty CP sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM, Công ty CP Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây). Giá trị bảo lãnh mỗi công ty con hạn mức không vượt quá 80.000.000.000 đồng.

7. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

8. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2024

Người lập biểu



TRẦN KHÔI NGUYÊN

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



The red circular stamp contains the following text: "M.S.D.N: 0302000128-G.N", "CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH", and "Đ. BÌNH THẠNH - TP. HỒ CHÍ MINH".

ĐỖ TIẾN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

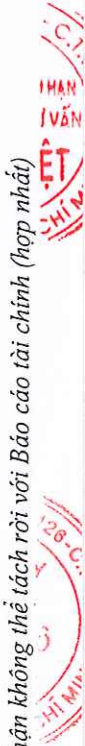
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu				
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4	5
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022					
Tại ngày 01/01/2022	495.169.820.000	524.927.236	212.089.478.725	2.221.446.812	710.005.672.773
Tăng trong năm	74.264.520.000	-	239.380.396.210	50.405.847.622	364.050.763.832
- Lãi trong năm	-	-	239.380.396.210	352.343.717	239.732.739.927
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	74.264.520.000	-	-	-	74.264.520.000
- Hợp đồng tài sản thuận của công ty con thuộc về cổ đông không kiểm soát trong năm đầu tiên hợp nhất	-	-	-	50.053.503.905	50.053.503.905
Giảm trong năm					
- Chia cổ tức (bằng cổ phiếu)	-	-	(99.023.011.000)	(6.114.273.995)	(105.137.284.995)
- Chia cổ tức bằng tiền	-	-	(74.264.520.000)	-	(74.264.520.000)
- Phân giá phí đầu tư và lợi thế thương mại phân bổ cho cổ đông không kiểm soát của công ty con cấp 1	-	-	(24.758.491.000)	-	(24.758.491.000)
- Cho cổ đông không kiểm soát của công ty con cấp 1	-	-	-	(6.114.273.995)	(6.114.273.995)
Tại ngày 31/12/2023	569.434.340.000	524.927.236	352.446.863.935	46.513.020.439	968.919.151.610
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023					
Tại ngày 01/01/2023	569.434.340.000	524.927.236	352.446.863.935	46.513.020.439	968.919.151.610
Tăng trong năm	364.841.310.000	30.000.000.000	34.589.176.516	2.467.281.327	431.897.767.843
- Lãi trong năm	-	-	34.589.176.516	2.467.281.327	37.056.457.843
- Phát hành cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi	150.000.000.000	30.000.000.000	-	-	180.000.000.000
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	179.841.310.000	-	-	-	179.841.310.000
- Tăng từ thu tiền phát hành cổ phiếu cho người lao động	14.000.000.000	-	-	-	14.000.000.000
- Phát hành cổ phiếu thưởng Ban Điều hành	21.000.000.000	-	-	-	21.000.000.000
Giảm trong năm					
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	-	(236.813.027.000)	-	(236.813.027.000)
- Thương Ban Điều hành bằng cổ phiếu	-	-	(179.841.310.000)	-	(179.841.310.000)
- Chia cổ tức bằng tiền	-	-	(21.000.000.000)	-	(21.000.000.000)
- Chia cổ tức bằng tiền	-	-	(35.971.717.000)	-	(35.971.717.000)
Tại ngày 31/12/2023	934.275.650.000	30.524.927.236	150.223.013.451	48.980.301.766	1.164.003.892.453

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (hợp nhất)



(*) Chi tiết tình hình tăng giảm Lợi ích của cổ đông không kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong các công ty con	Tại ngày	
	01/01/2023	31/12/2023
Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	1.719.688.425	898.933.819
Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	854.102.104	158.413.267
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	23.474.661.704	11.997.412
Công ty CP Dịch vụ Ô tô An Thái	20.464.568.206	1.397.936.829
Cộng	46.513.020.439	2.467.281.327

Người lập biểu

TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 01 năm 2024.
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



